

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH  
NAM NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Nhân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Mậu Hiệu

2/ Ông Võ Xuân Toàn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 27/8/2017 đối với bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/02/1996; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1963.

Tiền án: Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 16/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương kể từ ngày 13/8/2016; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Huế thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế về một tội phạm khác, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

Anh Ngô Hữu T, sinh năm 1992, trú tại: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1977, trú tại: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 12/4/2017, Nguyễn Văn T đến nhà anh Ngô Hữu T ở thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình chơi và ngủ lại. Sáng ngày 13/4/2017, T rủ anh Ngô Hữu T đến nhà anh Q ở thôn H chơi, anh Ngô Hữu T đồng ý và điều

khởi xe mô tô Yamaha- Sirius F1 biển kiểm soát 73H1-224.63 chở T đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nói trên chở anh Ngô Hữu T về nhà. Trên đường về T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Ngô Hữu T nên dừng xe ở quầy tạp hóa của chị Ngô Thị T ở thôn T, xã H hỏi mua thuốc lá 555 nhưng không có(T biết những quán tạp hóa nhỏ không bán loại thuốc lá này). T nói với anh Ngô Hữu T cho T mượn xe mô tô của anh để đi mua thuốc lá hút. Sau khi anh Ngô Hữu T giao xe, T không đi mua thuốc lá mà điều khiển xe chạy vào thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để tìm nơi tiêu thụ. Tại đây T gặp M (không rõ lý lịch, địa chỉ) T nhờ M đưa xe đi tiêu thụ ở thành phố Đ nhưng không được. T gọi điện cho anh Nguyễn Xuân Đ ở thôn M, xã C, huyện L hỏi cầm cố xe, anh Đ đồng ý. T chở M đến nhà anh Đ và nhờ M dùng giấy CMND và giấy đăng ký xe mô tô của anh Ngô Hữu T vào cầm cố xe 73H1-224.63 lấy số tiền 11.000.000 đồng. T cho M 500.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng: Ngày 30/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ tại anh Nguyễn Xuân Đ một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- SiuriusF1 BKS 73H1-224.63; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngô Hữu T và một giấy CMND mang tên Ngô Hữu T.

Ngày 13/5/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện L tiến hành định giá và kết luận: Xe mô tô 73H1-224.63 có giá 15.000.000 đồng. Ngày 30/5/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại các tài sản trên cho anh Ngô Hữu T.

Về dân sự: Người bị hại anh Ngô Hữu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 11.000.000 đồng mà anh đã cho cầm cố.

Tại bản cáo trạng số: 27/THQCT-KSĐT-KT ngày 15/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, lừa gạt anh Ngô Hữu T để chiếm đoạt xe mô tô có giá trị 15.000.000 đồng. Hành vi đó đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi trong khi đã tái

phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù vừa mới chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, song do lối sống buông thả, háms lợi bất chính, lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng mục đích tiêu xài cá nhân. Ngày 13/8/2016 ra trại thì ngày 18/8/2016 lại thực hiện hành vi trộm cắp tại thành phố H bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 174/2017/HSST ngày 22/8/2017. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày vào ngày 25/9/2017 còn bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ trên để giảm một phần hình phạt trong khung hình phạt mà bị cáo bị xét xử là phù hợp, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 73H1-224.63 và các giấy tờ kèm theo cho anh Ngô Hữu T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Phân dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Ngô Hữu T vắng mặt nhưng các lời khai tại cơ quan Điều tra không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T trả lại số tiền mà anh đã cho cầm cố là 11.000.000 đồng. Đây là khoản tiền anh Đ cho bị cáo và anh M cầm cố xe mô tô 73H1-224.63 mà không biết đó là xe do phạm tội mà có nên cần chấp nhận buộc bị cáo trả lại là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và cũng phù hợp với Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 579 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm (ba năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 579 của Bộ luật Dân sự: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải trả lại cho anh Nguyễn Xuân Đ số tiền 11.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 550.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2017, bị hại anh Ngô Hữu T và người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Xuân Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- Bị hại,
- Người LQ
- VKSND huyện Lệ Thủy
- TA tỉnh Q.Bình
- Chi cục THADS Lệ Thủy
- CA Lệ Thủy
- Sở Tư pháp Q.Bình
- Bộ phận THA hình sự
- Lưu HS;VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

***Trương Thị Nhàn***